

Gái Ngoan Dạy Chồng

Tác giả: Đỗ Tuấn Hải

Ngày xưa có một người đàn ông giàu, vợ chết sớm, chỉ có độc một người con trai. Đứa con vốn người xấu nét, đần độn, lại là tay chơi bời lêu lổng không chịu học hành hay làm ăn gì cả. Thấy con không lo nổi nghiệp nhà, người nhà giàu rất buồn phiền, biết rằng của cải của mình sẽ có một ngày đội nón ra đi mà thôi. Bởi vậy, ông bèn tính chuyện kiếm cho con một người vợ khôn ngoan đảm đang, để may ra nó sẽ ngăn chặn tay chồng, bảo vệ một phần nào cơ nghiệp. Nghĩ vậy, ông cất công đi khắp nơi tìm kiếm, nhưng đi đã nhiều nơi mà vẫn chưa thấy một người nào vừa ý.

Một hôm, đến một vùng kia, nhân mỗi chân, ông nghỉ lại một gốc đa bên đường. Ông bỗng thấy ở một cây táo gần đấy có một bọn trẻ đang tranh nhau trái ăn. Một chốc sau, một cô gái tuổi chừng đôi tám, cũng đến trái táo. Ông mới lân la lại gần hỏi xin ăn. Lúc này, táo chín đã bị bọn người trước trái hết, chỉ còn những quả xanh, nhưng cô gái cũng cố chọn lấy những quả ương ương đưa cho khách.

Thấy cô gái tốt bụng, ông ta nghĩ: "Sời lời, trời gởi của cho, quản co, trời gò của lại. Chỉ có người nào tốt bụng với mọi người mới xứng đáng được hưởng giàu có sung sướng". Bởi vậy, ông mới tìm đến nhà cô gái, giả làm một người lỡ độ đường, xin nghỉ trọ một tối. Và rồi ông được gia đình cô gái ân cần tiếp đãi. Để thử xem cô gái có khôn ngoan không, ông lân la làm quen với nàng. Khi biết cô sắp đi chợ, ông đưa ra một quan tiền nhờ mua hộ cho mình "một nắm gió, một bó lửa". Cô gái chẳng nói chẳng rằng, mua về cho ông một cái quạt và một con dao đánh lửa. Thấy thế, ông thầm khen ngợi, nhưng vẫn định thử thêm cho biết.

Qua ngày hôm sau, ông dậy sớm, giở tay nải đưa cho cô mấy bát gạo nếp, nhờ nàng thổi giúp cho mình một nồi vừa cơm vừa bánh để ăn và đem đi ăn đường. Cô gái không từ chối, vội lấy gạo ra vo. Trước khi cho vào nồi, nàng bót lại một ít giã làm bột vắt bánh rồi hấp luôn vào cơm. Khi nàng bưng ra, ông giả lấy làm vừa ý, cho là con người đó đủ cả đức hạnh, khôn ngoan, đảm đang ít có. Bèn quyết định trở về sửa soạn lễ hỏi cho con trai làm vợ.

Đưa con trai của ông từ ngày có vợ lại càng lêu lổng; hần thường bỏ nhà đi đánh đàn, đánh đúm với bọn vô lại, làm cho ông hết sức buồn. Và điều làm ông lo lắng nhất là hần thỉnh thoảng lại trộm tiền của ông, khi dăm bảy quan, khi một vài vác, tung vào cuộc đồ đen. Mặc dù ông đánh đập, mặc dù vợ hần khuyên lơn, nhưng hần chứng nào vẫn tật ấy. Dần dần ông buồn phiền thành bệnh. Một hôm, biết mình sắp chết, ông gọi con dâu đến bên giường dặn nhỏ:

- Nay cha đã gần đất xa trời. Chồng con là một thằng "Phá gia chi tử", cơ nghiệp này chỉ còn một sớm một chiều mà thôi. Cha rất thương con xấu số. Từ lâu cha làm ăn dành dụm, có để được một hũ vàng chôn ở sau vườn. Vậy cha cho riêng con hũ vàng đó, đừng cho chồng con biết. Sau này chồng con có thật sự ăn năn hối hận giúp cho nó làm lại cuộc đời.

Đưa con trai ông sau khi người cha qua đời, lại càng chơi bời mặc sức. Vợ hết khuyên lơn đến cầu khẩn, hần chẳng những đã không nghe lại còn phũ phàng với vợ. Mỗi lần thua bạc, hai người lại càng xô xát. Nhiều lần vì vợ cản trở, hần đánh đập vợ không tiếc tay và làm nhục nàng trước mặt mọi người. Một hôm để khỏi vướng, hần viết giấy cho vợ đi lấy chồng khác rồi đuổi nàng ra khỏi cửa.

Từ đó, hần phỉ chí tung hoành không một ai dám cản. Quả như lời đoán của bố hần, mấy chục mẫu ruộng đều lần lượt "nướng" vào sòng bạc. Hết ruộng vườn tới nhà ở, chẳng bao lâu tất cả cơ nghiệp mấy đời lưu truyền lại đều sạch sành sanh. Cuối cùng không một đồng dính túi, không một nghề cầm tay, hần đành bỏ làng mạc quê quán, đi lang thang khắp đầu đường xó chợ, ngửa tay xin ăn qua ngày.

Còn về người đàn bà sau khi bị chồng đuổi, mới đổi tên, tìm đến trấn thành mở một ngôi hàng nước. Sau ít lâu, kiếm được một số nhỏ, nàng bắt đầu buôn hàng táng. Số vốn của nàng ngày một lớn dần. Một hôm, gặp hai em bé gái mồ côi đi ăn xin, nàng thương tình đưa về nuôi làm con, coi như ruột thịt. Cuộc đời dần dần nở hoa trước mắt nàng. Trong một dịp đi tìm kiếm củi, hai con nàng nhặt được một khúc gỗ mục, về chẻ ra thấy có mấy thoi vàng. Có vốn lớn lại có tài kinh doanh, nên chẳng bao lâu, nàng trở nên giàu có, nổi tiếng trong trấn. Tiền bạc tuôn về như nước. Tuy sống sung sướng nhưng nàng vẫn ở một thân một mình. Thấy nàng

giàu có, nhiều kẻ ngấp nghé muốn "gá nghĩa Châu Trần", nhưng người đàn bà ấy nhất thiết từ chối mọi lời đường mật. Mặc dù người chồng bạc bẽo và mặc dầu mười lăm năm xa cách, nàng vẫn không quên được tình xưa nghĩa cũ. Đã nhiều lần nàng thuê người lần đi các chợ búa phố phường dò hỏi nhưng tin tức của chồng càng hỏi, càng bật tăm.

Năm ấy, sau mấy tháng hạn, lúa khoai chết mòn trên những cánh đồng nứt nẻ. Giá gạo cứ lên vùn vụt. Ngoài đường, người đi xin ăn kéo từng đoàn. Người đàn bà lúc này đã là bà chủ hiệu. Bà xin phép quan trên cho mình đem tiền gạo ra phát chẩn cho kẻ khó. Làm như thế, nàng còn mong một khi thấy yết thị dán khắp thôn xóm thì chồng mình tất sẽ lần mò về, nếu hấn còn sống. Y như thế thật, ngày bắt đầu phát, nàng đã thấy bóng dáng của chồng ngồi ở hàng cuối đội quân lính chắn. Đúng là hấn. Từ ngày bắt đầu cảm bị gậy đến nay, hấn vẫn chưa có cách gì để sống khá hơn và đỡ hèn hạ hơn trước. Bây giờ nghe nói có phát chẩn, hấn vội mò đến đây và ngồi đầu hàng về phía tả. Thế nhưng khi phát, những người giúp việc cho bà chủ hiệu lại được lệnh phát từ phía hữu lại. Khi sắp sửa đến lượt hấn thì bọn họ tự nhiên nói lớn:

-- Hôm nay đã hết gạo, mời bà con về đợi đến ngày mai!

Hấn buồn bực trở ra. Qua ngày sau, hấn cố tìm đến thật sớm, ngồi vào đầu hàng bên hữu. Nhưng hấn không ngờ, những người phát chẩn hôm nay lại bắt đầu phát từ phía bên kia. Lúc sắp phát đến hấn thì chúng lại giơ thúng không lên:

-- Hôm nay thế là lại hết gạo. Bà con hãy đợi đến mai.

Hấn thở than cho số đen đui, lần trở ra về. Qua hôm sau, lại mò đến thật sớm. Lần này hấn len vào ngồi đúng chính giữa đội quân lính chắn. Trong bụng hấn nghĩ lần này thì không để mất phần được. Nhưng đến giờ phát, hấn không ngờ người nhà của bà chủ hiệu hôm nay lại phát hai đầu phát lại và cuối cùng người không được gì cả, vẫn lại là hấn. Ba lần hồng cả ba, hấn rất ngao ngán, bèn đánh liều tìm đến dinh cơ bà chủ để xin ăn. Gặp hai đứa con gái nuôi của vợ, hấn ngá nón kêu van hết lời. Ở trong nhà; người đàn bà nhìn ra biết là chồng, đã do mưu của mình mà đến đây, bèn sai người hầu ra hỏi, xem hấn có biết làm việc gì không để thuê mướn. Nghe hỏi thế, hấn vội trả lời:

-- Xin ông bầm với bà lớn rủ lòng thương, cho tôi được ở hầu bà, rửa bát, quét nhà, mọi việc tôi đều xin hết sức. Chỉ cho tôi ăn ba miếng là đủ rồi!

Người nhà trở ra cho hấn biết bà chủ nhận lời. Từ đó, hấn chăm chỉ làm lụng, cố làm vừa lòng chủ. Nhưng chung quy hấn vẫn không biết chủ chính là vợ cũ của mình. Về phần người vợ cũng không hề để lộ một tí cho hấn biết, chỉ dặn hai con và người nhà đối đãi tử tế mà thôi. Sau một thời gian, thấy hấn chịu khó làm ăn, người đàn bà mừng lắm. Một hôm nàng cho gọi hấn lên nhà hỏi xem có biết chữ nghĩa gì không! Hấn đáp:

- Tôi lúc nhỏ được đi học có biết ít nhiều.

- Vậy từ mai trở đi, anh không hầu hạ nữa, cho anh ở gian nhà khách dạy đám trẻ học tôi sẽ trả mỗi năm ba mươi quan.

Nghe nói, hấn tưởng không có gì sung sướng hơn thế nữa, cảm thấy lòng nhân đức của bà chủ đối với mình bằng trời bằng biển, vội nhận lời ngay. Từ đó, hấn đóng vai thầy đồ cố sức làm cho chủ tin cậy. Nhưng người vợ vẫn thử mãi không thôi. Một lần, gặp ngày tết, bà chủ sai lấy tiền ra cho kẻ hầu người hạ. Nàng nói:

- Ta cho mỗi người năm quan, hãy mang đi đánh bạc cho vui, nếu hết sẽ cho thêm. Thầy đồ ta cũng được năm quan tiền. Nhưng trong khi mọi người đem tiền nướng vào xóc đĩa, bài mười, thì trái lại, hấn mang nguyên vẹn số tiền đó về gửi cho chủ. Bà chủ hỏi:

- Tại sao anh không thích đánh bạc? Hấn trả lời:

- Bầm bà, tôi ngày xưa, vì cờ bạc mà đến nông nỗi này. Cho nên bây giờ buộc chỉ cổ tay thề rằng không đụng đến nó.

Thế rồi luôn miệng, hấn kể hết cho chủ nghe, từ cuộc đời cũ có ruộng nhiều, có vợ ngoan như thế nào, rồi bán ruộng đuổi vợ ra sao, cho đến lang thang đói rách, và ngày nay đã ăn năn hối lỗi v.v... Bà chủ hỏi:

- Anh còn thương vợ nữa không?

Hấn rầu rĩ:

- Tôi đã nhiều lần dò tìm mà không thấy.

- Nghe anh nói tôi rất thương tình. Vậy tôi cho anh năm quan để anh đi tìm vợ. Nếu hết tiền mà vẫn chưa thấy, anh cứ về đây, tôi sẽ cho thêm mà tìm cho ra.

Hắn mừng rỡ vâng vâng, dạ dạ, mang tiền đi tìm. Nhưng sau ba tháng trở về với bộ mặt thiếu não, hắn cho chủ biết không hề thấy tung tích đâu cả, chắc là vợ hắn đã chết. Từ đấy, vợ thấy chồng chí tình, lại có lòng tu tỉnh, nên rất mừng. Nhưng nàng vẫn chưa ra mặt vợ, chỉ an ủi hắn hãy ở lại đây, may ra sẽ có ngày hội ngộ.

Một hôm, nhân ngày giỗ cha chồng, bà chủ nhờ thầy đồ chép bài văn tế. Hắn ta ngạc nhiên và bội phần mừng rỡ khi thấy bài vị của tổ tiên nhà chủ chính là bài vị tổ tiên mình. Lập tức, hai vợ chồng ôm nhau khóc lóc. Rồi sau khi cúng xong, họ mời làng xóm và người nhà ngồi lại kể rõ sự tình. Ai nấy đều cho là một cuộc tái ngộ hiếm có. Về sau, hai vợ chồng dựng vợ gả chồng cho hai con nuôi, giao cửa hiệu lại cho chúng cai quản. Sau đấy, họ dắt nhau trở về quê hương xưa, chuộc lại vườn tược nhà cửa cũ. Và sau khi đã sống yên ổn ở quê nhà, vợ mới sai đào hũ vàng bố chồng cho mình ngày xưa lên. Nàng nói :

- Có vàng chưa chắc đã có hạnh phúc. Cho nên trong những cơn túng thiếu nhất, tôi vẫn không cần đến nó. Nói đoạn, đem số vàng ấy cúng cho đền chùa để bố thí cho người nghèo. Từ đấy, hai vợ chồng sống với nhau đến đầu bạc.

Câu tục ngữ : "Làm trai rửa bát quét nhà. Vợ gọi thì 'Dạ, bẩm bà tôi đây!'" là do chuyện này mà ra.